TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CM** **TỈNH AN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 53/2021/HS-ST
Ngày: 28-9-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CM, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Dương.

Các Hội thẩm nhân dân:

+ Bà Phan Thị Nga;

+ Bà Phạm Xuân Đào.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Lê Hồng Duyên, thư ký Tòa án nhân dân huyện CM, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện CM, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông Lê Hoàng Vỉnh - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện CM, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 50/2021/HS-ST ngày 24 tháng 8 năm 2021 theo Qết định đưa vụ án ra xét xử số: 55/2021/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 9 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: Lê Phước H (HBV), sinh năm 1995, tại huyện CM, tỉnh An Giang; nơi cư trú: ấp Long Tân, xã Long Điền B, huyện CM, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: không; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Đạo phật; Trình độ học vấn: 5/12; Con ông Lê Phước Giàu, sinh năm 1976 và bà Đỗ Thị Mỹ Nhung (Dung), sinh năm 1978; bị cáo chưa có vợ, con; anh, chị, em ruột: Có 02 người, bị cáo là người thứ nhất.

- Tiền án: Ngày 14/3/2013, bị Tòa án nhân dân Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 06 tháng tù cho hưởng án treo, về tội *"Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản"*. Đến ngày 29/10/2014, bị Tòa án nhân dân Quận 1, thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 03 năm 06 tháng tù, về tội *"Cướp giật tài sản"*, chấp hành xong ngày 29/6/2017. Ngày 29/12/2017, bị Tòa án nhân dân huyện CM xử phạt 03 năm tù, về tội *"Trộm cắp tài sản"*, chấp hành xong ngày 01/11/2020. Chưa được xóa án tích.

- Tiền sự: Không.

- Bị tạm giam ngày 11/4/2021 cho đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại:

Phan Thành Q, sinh năm 1990; nơi cư trú: ấp BH, xã BT, huyện TB, tỉnh Đồng Tháp (vắng mặt).

Người có Qền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Phan Thị Bích X, sinh năm 1985; nơi cư trú: ấp BH, xã BT, huyện TB, tỉnh Đồng Tháp (vắng mặt).

2. Lê Thị Mộng T, sinh năm 1966, nơi cư trú: ấp LH1, xã LĐA, huyện CM, tỉnh An Giang (vắng mặt).

Người làm chứng:

1. Tống Văn T, sinh năm 1976;

2. Trương Đức V, sinh năm 1972.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 06/4/2021, Lê Phước H đến huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp chơi, thì quen biết và hứa cho Phan Thành Q mượn 1.500.000 đồng, nên Q dẫn H về nhà Q tại ấp Ấp BH, xã BT, huyện TB chơi và cùng nhau sử dụng ma túy. Khoảng 01 giờ ngày 08/4/2021, H kêu Q điều khiển xe mô tô biển số 66B1-230.44 chở H về nhà tại ấp Long Tân, xã Long Điền B, huyện CM, để lấy tiền cho Q mượn. Do H nảy sinh ý định chiếm đoạt xe mô tô của Q, nên đến bến đò Chợ Thủ thuộc xã Long Điền A, huyện CM, H kêu Q đưa xe mô tô cho H chở, thì Q đồng ý. Khi này, H không điều khiển xe mô tô chở Q về nhà H, mà chở Q đến ấp Long Thạnh 1, xã LG, huyện CM, rồi dừng xe lại, nói dối kêu Q đứng đợi để H đi lấy đồ, rồi chiếm đoạt xe mô tô của Q. Đến khoảng 12 giờ cùng ngày, H điều khiển xe mô tô của Q đến tiệm cầm đồ, mua bán xe tại ấp LH1, xã LĐA, do Lê Thị Mộng T làm chủ cầm cố với giá 10.000.000 đồng, đến ngày 09/4/2021 H bán xe mô tô của Q cho T, được T trả thêm 2.500.000 đồng, tiêu xài cá nhân hết. Riêng, Q không thấy H trả xe, nên đến Công an xã LG trình báo. Ngày 11/4/2021, H đến Công an xã LG đầu thú.

* Vật chứng thu giữ: Số tiền 700.000 đồng của Lê Thị Mộng T.

* Kết luận định giá tài sản số 23/KL-HĐĐG.TTHS ngày 14/4/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự huyện CM: 01 xe mô tô biển số 66B1-230.44, nhãn hiệu Honda, số loại Future Fi, trị giá 14.000.000 đồng.

Tại Bản cáo trạng số 47/CT.VKS ngày 23 tháng 8 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện CM đã truy tố bị cáo Lê Phước H về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo điểm d khoản 2 Điều 174, Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên trình bày nội dung luận tội: Giữ nguyên nội dung truy tố đối với bị cáo Lê Phước H. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm d khoản 2 Điều 174; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 xử phạt bị cáo Lê Phước H từ 03 năm đến 04 năm tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"

Về trách nhiệm dân sự: áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 584, 585, 586 và Điều 589 Bộ luật dân sự. Buộc bị cáo bồi thường cho bị hại Phan Thanh Q số tiền 14.000.000 đồng.

Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền thu lợi 700.000 đồng từ việc nhận cầm, mua bán xe của của bà Lê Thị Mộng T.

Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có thu nhập ổn định nên đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung.

Đối với:

- H, Q có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, nhưng không thu giữ được vật chứng để giám định, nên Cơ quan điều tra không xử lý.

- Lê Thị Mộng T mua xe mô tô biển số 66B1-230.44 do H bán, nhưng không biết xe do phạm tội mà có, nên Cơ quan điều tra không xử lý.

Quá trình điều tra bị hại Phan Thành Q có lời khai: Ngày 08/4/2021, bị H lừa đảo chiếm đoạt xe mô tô biển số 66B1-230.44, như nội dung vụ án. Xe mô tô biển số 66B1-230.44 là tài sản của Phan Thị Bích X. Yêu cầu H bồi thường 14.000.000 đồng.

- Người có Qền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Phan Thị Bích X (chị ruột của Q) khai: Xe mô tô biển số 66B1-230.44 do X là chủ sở hữu. Ngày 08/4/2021, được Q cho biết bị H lừa đảo chiếm đoạt xe mô tô trên. Không yêu cầu Q bồi thường.

- Người có Qền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Lê Thị Mộng T khai: Ngày 08/4/2021, có cầm cố cho H xe mô tô biển số 66B1-230.44, với giá 10.000.000 đồng, đến ngày 09/4/2021 H bán xe mô tô trên cho T, được T trả thêm 2.500.000 đồng và cùng ngày T bán lại cho người lạ (không rõ họ, tên, địa chỉ), với giá 13.200.000 đồng. T thu lợi được 700.000 đồng, đã giao nộp cho Cơ quan điều tra xử lý. Không biết xe mô tô do H phạm tội mà có.

Tại phiên tòa, bị cáo Lê Phước H khai nH: Khai nH có hành vi dùng thủ đoạn gian dối, lừa gạt Phan Thành Q giao xe mô tô biển số 66B1-230.44, rồi chiếm đoạt, phù hợp với lời khai của bị hại; người có Qền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, kết luận định giá tài sản và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. H không nói cho T biết xe mô tô biển số 66B1-230.44 do phạm tội mà có. Không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát, xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nH định như sau:

[1]. Về tố tụng: Hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm Qền, trình tự, thủ tục Q định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, Qết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng Q định pháp luật.

Mặc dù đã được Tòa án tống đạt hợp lệ giấy triệu tập tham gia phiên tòa nhưng tại phiên tòa bị hại, người có Quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng vẫn vắng mặt. Tuy nhiên, những người vắng mặt đã có lời khai trong hồ sơ vụ án nên việc

vắng mặt của họ không gây cản trở cho việc xét xử. Vì vậy, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt theo Q định của pháp luật.

[2]. Tại phiên tòa, bị cáo Lê Phước H thừa nhận có hành vi "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản như Cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố, không tranh luận với nội dung luận tội của đại diện Viện kiểm sát.

[2.1]. Căn cứ vào lời khai của bị cáo tại phiên tòa và trong giai đoạn điều tra, truy tố, lời khai của những người có Qền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án có cơ sở xác định. Lê Phước H có 03 tiền án về các tội chiếm đoạt tài sản, chấp hành xong án phạt tù gần nhất là ngày 01/11/2020. Ngày 08/4/2021 bị cáo có hành vi dùng thủ đoạn gian dối, lừa gạt Phan Thành Q giao xe mô tô biển số 66B1-230.44 có giá trị 14.000.000 đồng rồi mang đi bán lấy tiền mua ma túy và tiêu xài hết. Do đó, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành các tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm theo điểm d khoản 2 Điều 174 Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Do đó Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới truy tố bị cáo về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" là đúng người, đúng tội và phù hợp với Q định của pháp luật.

[2.2]. Quyền sở hữu tài sản là một trong những quyền cơ bản được pháp luật ghi nH và bảo vệ. Đồng thời, sẽ áp dụng chế tài nghiêm khắc nhất là hình phạt đối với những người xâm phạm đến quyền sở hữu của người khác. Để sở hữu được tài sản, người lao động phải trải qua quá trình lao động và tích lũy lâu dài mới tạo lập được.

[2.3]. Bị cáo là người đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, có sức khỏe, có điều kiện làm ăn chân chính. Lẽ ra bị cáo phải cố gắng lao động để nuôi sống bản thân và gia đình. Tuy nhiên, với bản chất tham lam, lười biếng, bị cáo lại sa vào con đường nghiện ngập, để có tiền tiêu xài và mua ma túy sử dụng, bị cáo đã bất chấp pháp luật, dùng thủ đoạn gian dối để lừa đảo xe mô tô của người khác. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu của người khác. Bị cáo có nhân thân xấu, từng có 3 tiền án về các tội chiếm đoạt tài sản, lần gần nhất chấp hành xong án phạt tù là ngày 01/11/2020 chưa được xóa án tích lại tiếp tục phạm tội. Do đó, cần có một mức án nghiêm để răn đe, giáo dục bị cáo và cũng để phòng ngừa cho cho xã hội.

[3]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo tỏ rõ thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và sau phạm tội bị cáo ra đầu thú. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự nên Hội đồng xét xử có xem xét cho bị cáo khi quyết định hình phạt.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Đối với H, Q có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, nhưng không thu giữ được vật chứng để giám định, nên Cơ quan điều tra không xử lý là phù hợp.

- Đối với Phan Thị Bích X chị ruột của Q là chủ xe mô tô biển số 66B1-230.44 do X là chủ sở hữu. Ngày 08/4/2021, được Q cho biết bị H lừa đảo chiếm đoạt xe mô tô trên. Không yêu cầu Q bồi thường nên Hội đồng xét xử không đề cập giải Qết.

- Đối với Lê Thị Mộng T: Ngày 08/4/2021, có cầm cố cho H xe mô tô biển số 66B1-230.44, với giá 10.000.000 đồng, đến ngày 09/4/2021 H bán xe mô tô trên cho T, được T trả thêm 2.500.000 đồng và cùng ngày T bán lại cho người lạ (không rõ họ, tên, địa chỉ), với giá 13.200.000 đồng. T thu lợi được 700.000 đồng, đã giao nộp cho Cơ quan điều tra xử lý. Không biết xe mô tô do H phạm tội mà có nên không khởi tố T về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" là phù hợp.

- Đối với số tiền 700.000 đồng của bà Lê Thị Mộng T giao nộp cho Cơ quan điều tra, xét thấy đây là tiền lãi và tiền lời từ bán xe mô tô 66B1-230.44 nên cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

[4]. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Phan Thành Q yêu cầu bị cáo bồi thường giá trị xe với số tiền 14.000.000 đồng. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đồng ý bồi thường cho bị hại số tiền trên nên Hội đồng xét xử cần công nhận sự thỏa thuận này.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6]. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 174; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tuyên bố bị cáo Lê Phước H (HBV) phạm tội: "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

Xử phạt: Bị cáo Lê Phước H (H Bà Vệ) 03 (ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 11/4/2021.

*Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 584; Điều 585; Điều 586; Điều 589 Bộ luật dân sự năm 2015;

Buộc bị cáo Lê Phước H có trách nhiệm bồi thường cho bị hại Phan Thành Q số tiền 14.000.000 đồng (mười bốn triệu) đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra Quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 bộ luật Dân sự năm 2015.

* Biện pháp tư pháp: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017, khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu sung ngân sách nhà nước số tiền 700.000 đồng của bà Lê Thị Mộng T (hiện do Cơ quan Thi hành án dân sự huyện CM đang quản lý theo biên lai thu tiền số 0005276 ngày 27/9/2021).

* Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

-Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc bị cáo phải chịu 700.000 đồng (bảy trăm nghìn).

* Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có Qền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Chợ Mới (2);
- VKSND tỉnh (1);
- Tòa án nhân dân tỉnh (1);
- Sở Tư pháp (1);
- Nhà Tạm giữ (2);
- Phòng hồ sơ (1);
- Chi cục Thi hành án DS huyện (1);
- Bộ pH THA Tòa án (1);
- UBND cấp xã nơi BC cư trú (1);
- Bị cáo;
- Người có Qền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu Văn phòng (1).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Phạm Văn Dương